



## BIỂU PHÍ BẢO HIỂM

### SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ - BẢO HIỂM TRỢ CẤP THAI SẢN

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 6292/BTC-QLBH ngày 1 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài Chính)

### BIỂU PHÍ CÁ NHÂN CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

#### VỚI ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE Ở MỨC CHUẨN

#### I. Số Tiền Bảo Hiểm

Tùy theo sự lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm và sự thỏa thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty.

#### II. Biểu phí bảo hiểm

Biểu phí áp dụng cho người đạt sức khỏe chuẩn theo định kỳ năm cho 1 đơn vị Số Tiền Bảo Hiểm bằng 1.000 Đồng, thay đổi theo tuổi tại thời điểm tham gia bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm (NDBH) và Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)

Tuổi	Tỷ lệ phí được bảo hiểm	Tuổi	Tỷ lệ phí được bảo hiểm
18	700	32	800
19	700	33	850
20	700	34	950
21	700	35	1.050
22	700	36	1.150
23	700	37	1.350
24	700	38	1.550
25	700	39	1.800
26	700	40	1.900
27	700	41	2.000
28	700	42	2.100
29	700	43	2.200
30	700	44	2.300
31	750	45	2.400

**BIỂU PHÍ CÁ NHÂN CHO NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM  
VỚI ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE Ở MỨC DƯỚI CHUẨN**

Phí trội cho Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe dưới chuẩn sẽ được tính bằng công thức dưới đây:

$$\text{Phí trội} = [\text{Phí chuẩn tương ứng} * K]$$

Trong đó,

Phí chuẩn tương ứng được lấy từ biểu phí chuẩn nêu trên

K là mức chỉ tiêu rủi ro dưới chuẩn, tùy theo tình trạng sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm mà K có thể lấy giá trị từ 25% đến 300%